

Số: /BT-PTP

TP. Lào Cai, ngày tháng 03 năm 2024

BẢN TIN PHÁP LUẬT
(Tuần 10)

Thực hiện Chương trình công tác về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn thành phố Lào Cai. Phòng Tư pháp thành phố Lào Cai tổng hợp một số nội dung các văn bản mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành, cụ thể như sau:

I. Những chính sách mới nổi bật có hiệu lực từ đầu tháng 3/2024

1. Quy định chuyển giao công trình điện là tài sản công sang EVN

Nghị định 02/2024/NĐ-CP chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam bắt đầu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2024. Theo đó, công trình điện là tài sản công được chuyển giao theo quy định tại Nghị định 02/2024/NĐ-CP gồm:

- Công trình điện là tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị);

- Công trình điện là tài sản công giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (tài sản công tại doanh nghiệp);

- Công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước do Ban Quản lý dự án, cơ quan, tổ chức, đơn vị làm chủ đầu tư (công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước);

- Công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Công trình điện được xác lập quyền sở hữu toàn dân có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (bao gồm cả phần giá trị công trình điện tăng thêm do tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp trên công trình điện hiện hữu của đơn vị điện lực) do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn và đơn vị điện lực thống nhất tiếp nhận (công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước);

- Công trình điện được xác lập quyền sở hữu toàn dân có nguồn gốc hình thành từ dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và được các bên thỏa thuận chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án theo quy định của pháp luật hoặc được cấp có thẩm quyền quyết định giao cho đơn vị điện lực thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận (công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư).

2. Quy định về vị trí, chức năng của Thanh tra Cơ yếu từ 01/3/2024

Ngày 11/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 03/2024/NĐ-CP về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Theo đó, quy định về vị trí, chức năng của Thanh tra Cơ yếu như sau:

- Thanh tra Cơ yếu là cơ quan của Ban Cơ yếu Chính phủ, giúp Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ; thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về mật mã để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước, chữ ký số chuyên dùng công vụ, mật mã dân sự, bảo đảm không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan khác có thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cơ yếu; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

- Thanh tra Cơ yếu chịu sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

Nghị định 03/2024/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2024.

3. Điều kiện chuyển công ty lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty TNHH hai thành viên trở lên

Ngày 12/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 04/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2014/NĐ-CP về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp. Theo đó, công ty lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có phương án sản xuất, chế biến ứng dụng công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và ngoài nước theo các tiêu chí sau:

+ Ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao để sản xuất sản phẩm nông nghiệp;

+ Áp dụng các biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn của tổ chức quốc tế chuyên ngành.

- Còn vốn nhà nước sau khi đã được xử lý tài chính và đánh giá lại giá trị doanh nghiệp.

Xem chi tiết tại Nghị định 04/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/3/2024.

4. Danh mục vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính

Ngày 22/01/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 04/2024/TT-BTC hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và viên chức chuyên ngành, cơ

cấu viên chức chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính. Theo đó, Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và viên chức chuyên ngành, cơ cấu viên chức chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính cụ thể như sau:

- Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 04/2024/TT-BTC.

- Danh mục vị trí việc làm viên chức chuyên ngành tài chính quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 04/2024/TT-BTC.

Xem chi tiết tại Thông tư 04/2024/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 06/3/2024.

II. Những chính sách mới ban hành

1. Không xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” với cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng

Ngày 24/02/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư 1/2024/TT-BNV quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng 2022 và Nghị định 98/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng 2022. Theo đó, Thông tư 1/2024/TT-BNV quy định chung về thi đua, khen thưởng như sau:

- Đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc đột xuất thì người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền.

Trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc lĩnh vực thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc phạm vi toàn quốc thì đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước theo tiêu chuẩn quy định.

- Đối với tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể khi đề nghị khen thưởng trong Báo cáo thành tích phải thể hiện là tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể.

- Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua trong phạm vi Bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Bộ, ban, ngành không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho đối tượng không do Bộ, ban, ngành quản lý chuyên môn theo ngành dọc.

Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, ngoài việc khen thưởng theo thẩm quyền, Bộ, ban, ngành, tỉnh lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (đối với phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên); lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (đối với phong trào thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên).

- Khi Bộ, ban, ngành, tỉnh tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, khu vực... thì thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền, không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, trừ thành tích phục vụ hội nghị, diễn đàn quốc tế, khu vực phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.

- Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

+ Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”;

+ Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”;

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

+ Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện.

Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

+ Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Xem chi tiết tại Thông tư 1/2024/TT-BNV có hiệu lực từ ngày 15/4/2024.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới

Ngày 05/02/2024, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị 30-CT/TW về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới. Theo đó, trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng, hiệu quả, tiếp tục phát huy thế mạnh của công tác tuyên truyền miệng đáp ứng yêu cầu tình hình mới, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự tham gia tích cực của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu đối với công tác tuyên truyền miệng.

Phối hợp chặt chẽ, tạo sự đồng bộ, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị với lực lượng nòng cốt là ban tuyên giáo các cấp, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

Đối với chủ trương, chính sách quan trọng, người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải có trách nhiệm định hướng, phổ biến, quán triệt, bảo đảm thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính

trị, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

- Đổi mới nội dung gắn với tăng cường tính định hướng, thuyết phục của công tác tuyên truyền miệng, nhất là những nội dung về nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của Đảng, của đất nước, của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị;

Kết hợp hài hòa với cung cấp thông tin về tình hình trong nước và quốc tế, thực tiễn của địa phương, đơn vị, gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác luận điệu sai trái, thù địch; bảo đảm tính toàn diện, cân đối, thiết thực, sát hợp và hiệu quả trong công tác tuyên truyền miệng.

- Đa dạng hóa phương thức, nâng cao hiệu quả các loại hình tuyên truyền miệng, hướng mạnh về cơ sở; kết hợp tuyên truyền trực tiếp với trực tuyến; tăng cường hình thức trực tiếp đối với lĩnh vực, địa bàn, vấn đề phức tạp, nhạy cảm.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, kịp thời cung cấp thông tin, định hướng dư luận.

Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa tuyên truyền miệng với tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, phát huy vai trò của các phương tiện thông tin truyền thông, mạng xã hội để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền miệng và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

- Thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên ở Trung ương, tỉnh, huyện; đội ngũ tuyên truyền viên nòng cốt ở cơ sở.

Cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, kiện toàn, chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng và quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thuộc phạm vi phụ trách, chú trọng địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Xem chi tiết tại Chỉ thị 30-CT/TW ngày 05/02/2024.

3. Thay thế mẫu Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Cán bộ an ninh cảng biển từ ngày 15/4/2024

Ngày 21/02/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư 03/2024/TT-BGTVT sửa đổi Thông tư 27/2011/TT-BGTVT quy định về áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển. Mẫu Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Cán bộ an ninh cảng biển trước đây được quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 27/2011/TT-BGTVT.

Từ ngày 15/04/2024, biểu mẫu này được thay thế bởi Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 03/2024/TT-BGTVT. Ngoài ra còn thay thế một số biểu mẫu khác là:

- Bản mẫu Đánh giá an ninh cảng biển.
- Bản mẫu Kế hoạch an ninh cảng biển.

- Giấy Đề Nghị Phê Duyệt Kế Hoạch An Ninh Tàu Và Đánh Giá An Ninh Tàu Biển (Application For Ssp Approval And Shipboard Security Audit).

- Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn Sĩ quan an ninh tàu biển.

Thủ tục cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển từ ngày 15/4/2024

Theo đó, từ ngày 15/04/2024, thủ tục cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển thực hiện như sau:

Bước 1: Công ty tàu biển nộp hồ sơ cho Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Bước 2: Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì trong 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, hướng dẫn cho Công ty tàu biển để hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, thống nhất thời gian và địa điểm đánh giá theo yêu cầu của Công ty tàu biển.

Bước 3: Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành đánh giá hệ thống an ninh tàu biển tại tàu.

Bước 4: Sau khi hoàn thành đánh giá, nếu hệ thống an ninh tàu không đáp ứng yêu cầu của Bộ luật ISPS thì thông báo cho Công ty tàu biển để khắc phục; nếu đáp ứng thì Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển theo mẫu.

Xem chi tiết tại Thông tư 03/2024/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 15/4/2024.

4. Sửa đổi hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay

Ngày 23/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 20/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 05/2021/NĐ-CP quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và Nghị định 64/2022/NĐ-CP sửa đổi Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng. Theo đó, hồ sơ cấp chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay từ ngày 10/4/2024 gồm các loại giấy tờ sau:

- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay, theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 20/2024/NĐ-CP;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử quyết định thành lập doanh nghiệp của chủ sở hữu hoặc tổ chức được giao quản lý cảng hàng không, sân bay (trường hợp không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp);

- Bản sao hoặc bản sao điện tử quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư cảng hàng không, sân bay trong trường hợp xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cảng hàng không, sân bay;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử tài liệu xác nhận kết cấu hạ tầng của cảng hàng không, sân bay đã hoàn thành các thủ tục nghiệm thu theo quy định về đầu tư xây dựng trong trường hợp xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cảng hàng không, sân bay.

So với Nghị định 05/2021/NĐ-CP và Nghị định 64/2022/NĐ-CP thì Nghị định 20/2024/NĐ-CP đã thay đổi mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay. Đồng thời, cho phép sửa dụng bản sao điện tử các loại giấy tờ sau:

- Quyết định thành lập doanh nghiệp của chủ sở hữu hoặc tổ chức được giao quản lý cảng hàng không, sân bay.

- Quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư cảng hàng không, sân bay trong trường hợp xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cảng hàng không, sân bay.

- Tài liệu xác nhận kết cấu hạ tầng của cảng hàng không, sân bay đã hoàn thành các thủ tục nghiệm thu theo quy định về đầu tư xây dựng trong trường hợp xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cảng hàng không, sân bay.

Xem chi tiết tại Nghị định 20/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/4/2024.

5. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm 2024

Ngày 22/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 192/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024. Nội dung Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024

(i) Lĩnh vực, phạm vi, đối tượng theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm:

+ Phạm vi theo dõi: Việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

+ Thời gian theo dõi: Từ năm 2019 đến hết năm 2023.

+ Đối tượng theo dõi: Các bộ, ngành liên quan và địa phương trên phạm vi cả nước.

- Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về quản lý thuế:

+ Phạm vi theo dõi: Việc quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử.

+ Thời gian theo dõi: Từ năm 2019 đến hết năm 2023.

+ Đối tượng theo dõi: Các bộ, ngành liên quan và địa phương trên phạm vi cả nước.

- Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm:

+ Phạm vi theo dõi: Việc thi hành Luật Xuất bản 2012.

+ Thời gian theo dõi: Từ năm 2019 đến hết năm 2023.

+ Đối tượng theo dõi: Các bộ, ngành liên quan và địa phương trên phạm vi cả nước.

(ii) Các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành:

+ Cơ quan thực hiện: Các bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 01/2024.

+ Kinh phí thực hiện: Kinh phí theo dõi tình hình thi hành pháp luật của bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Xây dựng danh mục các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành:

+ Cơ quan thực hiện:

++ Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, xây dựng danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024 do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Trung ương ban hành;

++ UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, xây dựng danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024 do chính quyền địa phương ban hành.

+ Thời gian thực hiện: Quý I/2024.

+ Kinh phí thực hiện: Kinh phí theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành:

+ Cơ quan thực hiện:

++ Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

++ Cơ quan phối hợp: Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, địa phương liên quan.

++ Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Đoàn công tác liên ngành do Lãnh đạo Bộ Tư pháp làm Trưởng Đoàn, thành viên là đại diện các bộ, ngành có chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực theo dõi trọng tâm, liên ngành năm 2024.

+ Địa điểm kiểm tra, điều tra, khảo sát: Dự kiến tại các địa phương: Tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Cao Bằng, Thành phố Đà Nẵng, tỉnh Hải Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Thừa Thiên - Huế, tỉnh Thái Bình và một số bộ, ngành, địa phương khác.

Việc kiểm tra, điều tra, khảo sát đột xuất sẽ được tiến hành theo thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định căn cứ vào vụ việc cụ thể.

+ Thời gian kiểm tra: Quý II, III, IV/2024.

+ Kinh phí thực hiện: Kinh phí theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp.

- Tổ chức Hội thảo, tọa đàm, lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học đối với các lĩnh vực theo dõi tình hình thi hành pháp luật; hội nghị xử lý kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật:

+ Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan.

+ Thời gian tổ chức: Quý II, III, IV/2024.

+ Kinh phí thực hiện: Kinh phí theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp.

Xem chi tiết tại Quyết định 192/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 22/02/2024.

6. Thủ tướng yêu cầu tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

Ngày 23/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 09/CT-TTg về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Theo đó, nhằm đẩy mạnh công tác tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường

bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Phát triển, phổ biến, tập huấn sử dụng và duy trì hoạt động các nền tảng hỗ trợ bảo đảm an toàn thông tin, như: Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Nền tảng điều phối xử lý sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; Nền tảng hỗ trợ điều tra số... để hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin thuận lợi, hiệu quả, đồng bộ từ trung ương đến địa phương. Tổ chức đánh giá, xếp hạng công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các bộ, ngành, địa phương thông qua Nền tảng hỗ trợ quản lý đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và các hoạt động khác để thúc đẩy việc triển khai đồng bộ, toàn diện công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, trọng tâm là bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp.

- Xây dựng, ban hành Sổ tay hướng dẫn tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; hướng dẫn về mô hình bảo đảm an toàn thông tin để các bộ, ngành, địa phương tham khảo, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai. Hoàn thành chậm nhất trong tháng 6 năm 2024.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin tại các cơ quan, tổ chức nhà nước; các doanh nghiệp triển khai Nền tảng số phục vụ chuyên đổi số, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ nền tảng hạ tầng số, dịch vụ viễn thông, Internet và các doanh nghiệp khác có liên quan tại Việt Nam. Xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thông tin mạng.

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 09/CT-TTg.

Xem chi tiết tại Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 23/02/2024.

7. Thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư phát triển của các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp Nhà nước

Ngày 22/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 07/CT-TTg về đổi mới quản trị, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư phát triển của các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp Nhà nước. Thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư phát triển của các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp Nhà nước

Để tiếp tục phát huy vai trò dẫn dắt, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thúc đẩy đầu tư phát triển của các DNNN, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2024, với tinh thần “Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững”, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp Nhà nước:

(1) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao là quản lý vốn, tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp, nhất là trách nhiệm của Chủ tịch, Tổng giám đốc/Giám đốc, người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, nâng cao tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, phấn đấu với tinh thần trách nhiệm cao nhất vì lợi ích quốc gia, dân tộc, tạo ra khí thế, tư duy, cách làm mới, quyết tâm, quyết liệt trong hành động.

(2) Khẩn trương triển khai có kết quả và hiệu quả Đề án Cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung vào đổi mới quản trị doanh nghiệp, cơ cấu lại tài chính, vốn, tài sản, nhân sự, tổ chức bộ máy quản lý của doanh nghiệp; Chiến lược phát triển, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm và 05 năm của doanh nghiệp đã được phê duyệt; các nhiệm vụ, chỉ đạo liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

(3) Đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư lớn, trọng điểm của quốc gia trong các lĩnh vực quan trọng theo chiến lược, kế hoạch được cấp có thẩm quyền và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; Tạo tiền đề và động lực quan trọng cho phát triển các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế.

Làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư và kịp thời giải ngân vốn đầu tư để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư. Nghiên cứu, gia tăng đầu tư cho đổi mới sáng tạo, ngành, lĩnh vực mới nổi.

(4) Ưu tiên tập trung nguồn lực vào lĩnh vực kinh doanh chính, khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, không hiệu quả; nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo; đổi mới mô hình quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại phù hợp với thông lệ quốc tế;

Sắp xếp, tinh gọn bộ máy, nâng cao khả năng cạnh tranh tại thị trường trong nước và thị trường quốc tế; tạo thế và lực cũng như cơ sở xây dựng định hướng phát triển, tầm nhìn chiến lược giai đoạn tiếp theo.

(5) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao, góp phần cao nhất bảo đảm các cân đối lớn cho nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm và bảo đảm đời sống cho người lao động, thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Xem chi tiết tại Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 22/02/2024.

8. Thay đổi nội dung chi tiết của hợp đồng cung ứng lao động

Ngày 23/02/2024, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư 02/2024/TT-BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 21/2021/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 2020. Thay đổi nội dung chi tiết của hợp đồng cung ứng lao động

- Theo đó, nội dung chi tiết của hợp đồng cung ứng lao động theo thị trường, ngành, nghề, công việc đã có sự thay đổi, cụ thể:

+ Đối với các ngành, nghề, công việc tại thị trường Nhật Bản quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 02/2024/TT-BLĐTBXH. (Hiện nay là Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 21/2021/TT-BLĐTBXH)

+ Đối với các ngành, nghề, công việc tại thị trường Đài Loan (Trung Quốc) quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 02/2024/TT-BLĐTBXH. (Hiện nay là Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 21/2021/TT-BLĐTBXH)

+ Đối với các ngành, nghề, công việc tại thị trường Hàn Quốc quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 02/2024/TT-BLĐTBXH. (Hiện nay là Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 21/2021/TT-BLĐTBXH)

+ Đối với các ngành, nghề, công việc tại thị trường Tây Á, Trung Á và Châu Phi quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 02/2024/TT-BLĐTBXH. (Hiện nay là Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 21/2021/TT-BLĐTBXH)

+ Đối với các ngành, nghề, công việc tại thị trường Châu Âu và Châu Đại Dương quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 02/2024/TT-BLĐTBXH. (Hiện nay là Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 21/2021/TT-BLĐTBXH)

+ Đối với các ngành, nghề, công việc tại thị trường Châu Mỹ quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 02/2024/TT-BLĐTBXH. (Hiện nay là Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 21/2021/TT-BLĐTBXH)

+ Đối với các ngành, nghề, công việc tại thị trường Trung Quốc, Ma Cao (Trung Quốc) và Đông Nam Á quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 02/2024/TT-BLĐTBXH. (Hiện nay là Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 21/2021/TT-BLĐTBXH)

+ Đối với công việc lao động trên biển quốc tế quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 02/2024/TT-BLĐTBXH. (Hiện nay là Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 21/2021/TT-BLĐTBXH)

- Hợp đồng cung ứng lao động do doanh nghiệp dịch vụ và bên nước ngoài tiếp nhận lao động thỏa thuận nhưng phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu theo nội dung chi tiết hợp đồng nêu trên.

Xem chi tiết tại Thông tư 02/2024/TT-BLĐTBXH có hiệu lực từ ngày 15/5/2024.

9. Khẩn trương xây dựng, ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường bộ cao tốc trong Quý 1/2024

Ngày 21/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện 16/CĐ-TTg về việc đẩy nhanh nghiên cứu, triển khai đầu tư nâng cấp các tuyến đường bộ cao tốc đang khai thác, đang đầu tư theo quy mô phân kỳ. Để khẩn trương triển khai các giải pháp hiệu quả, kịp thời, khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế, tăng cường an toàn giao thông, nâng cao hiệu quả khai thác các tuyến đường bộ cao tốc, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thực hiện các nội dung sau:

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu ngay các giải pháp tổ chức giao thông hợp lý, khoa học, hiệu quả và kiểm soát tốt nhất các hoạt động giao thông để bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường bộ cao tốc quy mô phân kỳ, bảo đảm tính mạng, sức khỏe, tài sản của nhân dân;

- Chủ trì, phối hợp với ngay các địa phương liên quan khẩn trương nghiên cứu phương án đầu tư, nâng cấp các tuyến đường bộ cao tốc đã được đầu tư phân kỳ đạt quy mô cao tốc hoàn chỉnh, phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế, nhu cầu vận tải theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản nêu trên; trong đó tập trung đầu tư sớm nhất đối với các tuyến đường bộ cao tốc quy mô 2 làn xe.

Đồng thời, rà soát bổ sung đầy đủ, đồng bộ các công trình hạ tầng trên tuyến (như hệ thống giao thông thông minh, trạm dừng nghỉ,...); báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 3 năm 2024.

- Khẩn trương phối hợp với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo xây dựng, ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường bộ cao tốc trong Quý I năm 2024, làm căn cứ tổ chức quy hoạch, thiết kế, quản lý đầu tư xây dựng và vận hành an toàn, hiệu quả đường bộ cao tốc;

- Khẩn trương tổ chức nghiệm thu, quyết toán các dự án đầu tư đường bộ cao tốc có quy mô phân kỳ theo quy định để sớm thực hiện đầu tư, nâng cấp lên quy mô cao tốc hoàn chỉnh theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đường bộ cao tốc;

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương xác định phạm vi, ranh giới, diện tích đã giải phóng mặt bằng, diện tích tiếp tục phải giải phóng mặt bằng để thực hiện đầu tư, nâng cấp các tuyến đường bộ cao tốc đạt quy mô cao tốc hoàn chỉnh, nhất là đối với các tuyến đường bộ cao tốc quy mô 2 làn xe.

Xem chi tiết tại Công điện 16/CD-TTg ngày 21/02/2024

10. Sửa đổi thủ tục chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng 1

Ngày 23/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 19/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 48/2019/NĐ-CP quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước. Theo đó, thủ tục chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Hồ sơ (01 bộ hồ sơ, mỗi loại 01 bản)
 - + Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 48/2019/NĐ-CP ;
 - + Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu hoặc sơ đồ vị trí thiết lập phao và cờ hiệu;
 - + Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường.
- Trình tự thực hiện
 - + Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải;
 - + Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ; nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định 48/2019/NĐ-CP ;
 - + Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải gửi văn bản (kèm theo một bộ bản sao hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 48/2019/NĐ-CP) đến Chi cục Đường thủy nội địa khu vực nếu vùng hoạt động vui chơi giải trí dưới nước nằm trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia, Cảng vụ hàng hải khu vực nếu vùng hoạt động vui chơi giải trí dưới nước nằm trên vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải để lấy ý kiến;
 - + Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải khu vực có văn bản trả lời.

Hết thời gian quy định mà không có văn bản trả lời, coi như Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải khu vực đồng ý chấp thuận hoạt động vui chơi giải trí dưới nước tại vùng 1 theo đề nghị của tổ chức, cá nhân;

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực, hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Vùng hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước

Theo Nghị định 48/2019/NĐ-CP vùng hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước gồm 02 vùng:

- Vùng 1: Là vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải;

- Vùng 2: Là vùng nước khác không thuộc vùng 1, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát.

Xem chi tiết tại Nghị định 19/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/4/2024.

11. Chỉ thị về về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới

Ngày 23/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 08/CT-TTg về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch có trách nhiệm như sau:

- Khẩn trương trình ban hành Kế hoạch thực hiện và tổ chức triển khai có hiệu quả Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chủ động thực hiện rà soát, báo cáo về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch, bao gồm cả việc đề xuất bổ sung cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch, nhằm tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả hoạt động và phù hợp với bối cảnh, tình hình mới; báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong tháng 03 năm 2024.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; tổ chức đánh giá, tổng kết việc thi hành Luật Du lịch 2017 để làm rõ những bất cập, những vấn đề không còn phù hợp với tình hình mới để trình cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh; rà soát, đánh giá, hoàn thiện cơ chế quản lý, vận hành và phát huy tốt hơn nữa vai trò của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch trong tổ chức triển khai các kế hoạch xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch (đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng sản phẩm đặc thù, chuyển đổi số...) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp tình hình mới.

- Khẩn trương xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ trong cả nước Chương trình hành động du lịch xanh quốc gia theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 82/NQ-CP năm 2023, trong đó tập trung vào một số hoạt động cụ thể:

Diễn đàn thường niên du lịch xanh quốc gia, phát triển sản phẩm du lịch xanh gắn với hình thành cộng đồng doanh nghiệp du lịch có trách nhiệm xã hội; thúc đẩy

manh mẽ việc chuyển đổi, đánh giá và cấp chứng chỉ du lịch bền vững theo tiêu chuẩn của Hội đồng du lịch bền vững toàn cầu (Global sustainable tourism council - GSTC) cho các cơ sở du lịch, khách sạn; nghiên cứu xây dựng hệ thống chứng nhận du lịch xanh đạt chuẩn quốc tế về sản phẩm và thương hiệu điểm đến du lịch Việt Nam.

- Chủ động đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức xúc tiến, quảng bá du lịch; tăng cường kết nối hạ tầng dịch vụ, hỗ trợ và gia tăng trải nghiệm, giữ chân khách du lịch; chú trọng phát triển và khai thác phân khúc thị trường khách theo các sản phẩm chuyên đề mà Việt Nam có thế mạnh, như: du lịch hội nghị - hội thảo - sự kiện, du lịch gôn, du lịch về đêm, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, du lịch ẩm thực, sức khỏe...

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan xây dựng Đề án thành lập Văn phòng xúc tiến du lịch ở nước ngoài; phát huy vai trò của các trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài trong xúc tiến, quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người và du lịch Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch đẩy mạnh khai thác du lịch bằng đường biển, đường bộ; xây dựng các chính sách phù hợp để thúc đẩy du lịch đường sắt; tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giao tại Chỉ thị 10/CT-TTg năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các địa phương phát triển cơ sở dữ liệu về quản trị và kinh doanh du lịch trên nền tảng số dùng chung; xây dựng, hoàn thiện hệ sinh thái du lịch thông minh gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực du lịch gắn với chuyển đổi số.

- Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan đề xuất những cơ chế, chính sách và giải pháp cụ thể nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phát triển toàn diện, đồng bộ ngành du lịch (về thuế, đất đai, cơ chế phối hợp) để xây dựng điểm đến an toàn, văn minh, thân thiện, môi trường vệ sinh xanh, sạch, đẹp.

- Hướng dẫn các địa phương phát triển điểm đến đẳng cấp và đa trải nghiệm với các sản phẩm du lịch sáng tạo, đặc thù, có tính liên vùng, liên địa phương để thu hút và giữ chân du khách; phát triển đồng bộ cả du lịch bình dân, cao cấp và đặc biệt cao cấp; đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa để thúc đẩy du lịch.

Xem thêm nội dung tại Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 23/02/2024.

12. Phần đấu không còn tình trạng tàu cá Việt Nam đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài

Nội dung đề cập tại Thông báo 54/TB-VPCP ngày 16/02/2024 kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại cuộc họp lần thứ 9 của Ban Chỉ đạo quốc gia về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) do Văn phòng Chính phủ ban hành. Phần đấu không còn tình trạng tàu cá Việt Nam đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài

Để thực hiện mục tiêu gỡ “Thẻ vàng” trong xuất khẩu thủy hải sản sang các nước Châu Âu, yêu cầu tập trung thực hiện các giải pháp hiệu quả, đặc biệt quyết

tâm thực hiện mục tiêu từ nay đến tháng 4 năm 2024 không còn tình trạng tàu cá Việt Nam đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài.

- Đối với Bộ NN&PTNT:

+ Phối hợp với các địa phương quyết liệt triển khai các giải pháp phù hợp nhằm quản lý, kiểm soát sản lượng thủy sản khai thác tại địa phương vừa bảo đảm truy xuất được nguồn gốc vừa tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động khai thác của bà con ngư dân; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm.

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu việc hợp tác với các nước để tổ chức đưa tàu cá và ngư dân Việt Nam đi khai thác hải sản hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

- Bộ Quốc phòng:

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ: NN&PTNT, Công an và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển tiếp tục thực hiện toàn diện, đồng bộ các biện pháp nhằm ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá, ngư dân khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

+ Tiếp tục thực hiện các đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tại các khu vực biển giáp ranh với Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan...

+ Bố trí đủ lực lượng cho các đồn, trạm biên phòng tuyến biển thực hiện cao điểm kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến; tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tại các cửa sông, cửa biển và các đảo;

Đặc biệt lưu ý đối với các tàu dịch vụ hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản và chú trọng địa bàn trọng điểm tỉnh Kiên Giang và tỉnh Cà Mau.

- Bộ Công an:

+ Thực hiện cao điểm điều tra, đưa ra xét xử các trường hợp vi phạm pháp luật liên quan đến môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài tương tự như trường hợp đã xét xử tại tỉnh Kiên Giang.

+ Chỉ đạo các lực lượng công an, công an 28 địa phương ven biển bố trí lực lượng tập trung nắm tình hình, triển khai các biện pháp nghiệp vụ, trinh sát, tham mưu cho Ban Chỉ đạo phòng, chống IUU tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm soát chặt tàu cá trong và ngoài địa phương hoạt động trên địa bàn; bảo đảm giám sát 100% sản lượng thủy sản đánh bắt, qua đó phát hiện các hành vi khai thác vi phạm quy định tại Luật Thủy sản và vi phạm khai thác IUU.

+ Khẩn trương điều tra, khởi tố các tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi làm giả giấy tờ cơ quan nhà nước nhằm hợp thức hoá hồ sơ sản phẩm thủy sản vi phạm khai thác IUU xuất khẩu sang thị trường châu Âu.

+ Chủ động nắm tình hình, điều tra, xử lý hành vi vi phạm đối với nhóm tàu cá cố tình không quay về bờ, tàu dịch vụ hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển:

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí đủ nguồn lực, phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, lực lượng chức năng tại địa phương giải quyết dứt điểm các tồn tại, hạn chế, bảo đảm có số liệu, kết quả chứng minh cụ thể, đồng loạt xử lý nghiêm các hành vi khai thác IUU tại địa phương; trong đó tập trung thực hiện các công việc sau:

+ Điều tra, xác minh, xử lý triệt để các trường hợp vi phạm ngắt kết nối VMS, gửi, vận chuyển thiết bị VMS trái phép từ đầu năm 2023 đến nay.

+ Thực hiện cao điểm thực thi pháp luật, tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá trên biển, tại cảng, tại các cửa sông, cửa biển, các đảo trên địa bàn (kể cả tàu cá tỉnh khác hoạt động tại địa bàn);

Đặc biệt lưu ý đối với các tàu dịch vụ hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

Xem chi tiết nội dung tại Thông báo 54/TB-VPCP ngày 16/02/2024.

13. Hướng dẫn triển khai thu học phí năm học 2023 – 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Ngày 21/02/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn 673/BGDĐT-KHTC về việc thực hiện Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023, trong đó hướng dẫn triển khai thu học phí năm học 2023 – 2024. Theo đó, các cơ sở giáo dục công lập thực hiện thu học phí năm học 2023-2024 theo đúng quy định tại Nghị định 97/2023/NĐ-CP, trong đó:

- Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập đã công bố học phí năm học 2023-2024 cao hơn mức trần học phí quy định tại Nghị định 97/2023/NĐ-CP thì thực hiện điều chỉnh mức học phí năm học 2023-2024 theo quy định tại Nghị định 97/2023/NĐ-CP;

Phần chênh lệch cao hơn (mà cơ sở giáo dục đã thu của người học) phải hoàn trả cho người học hoặc giảm trừ vào kỳ thu học phí tiếp theo. Đồng thời thực hiện công khai đối với người học và xã hội bảo đảm sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện.

- Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập:

+ Trường hợp Hội đồng nhân dân các tỉnh và các cơ sở giáo dục đã ban hành khung học phí hoặc mức thu học phí năm học 2023-2024 tăng so với mức thu học phí năm học 2021-2022 thì ngân sách địa phương đảm bảo phần chênh lệch tăng thêm so với mức thu học phí năm học 2021-2022.

+ Mức hỗ trợ cho từng cơ sở giáo dục do địa phương xem xét quyết định. Trường hợp ngân sách địa phương không đảm bảo phần chênh lệch tăng thêm so với mức thu học phí năm học 2021-2022 thì phải thực hiện điều chỉnh theo quy định của Nghị định 97/2023/NĐ-CP;

Phần chênh lệch cao hơn (mà cơ sở giáo dục đã thu của người học) phải hoàn trả cho người học hoặc giảm trừ vào kỳ thu học phí tiếp theo.

- Các quy định không được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 97/2023/NĐ-CP tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ sở giáo dục tăng cường truyền thông để người học được thông tin đầy đủ về phương án học phí năm học 2023-2024, đảm bảo công khai, minh bạch, nhất quán trong triển khai thực hiện, đồng thời chia sẻ, hỗ trợ người học.

Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương chủ động bố trí kinh phí để thực hiện cấp bù học phí cho các đối tượng được hưởng theo quy định do việc điều chỉnh mức học phí của các cơ sở giáo dục.

Xem chi tiết nội dung tại Công văn 673/BGDĐT-KHTC ngày 21/02/2024.

14. Chính phủ thống nhất nội dung đề nghị xây dựng Luật Thuế TTĐB (sửa đổi)

Ngày 27/02/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 25/NQ-CP về đề nghị xây dựng Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi). Theo đó, Chính phủ cơ bản thống nhất với nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh lý hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) tại Tờ trình số 25/TTr-BTC ngày 06/02/2024 của Bộ Tài chính và hồ sơ liên quan kèm theo, cụ thể:

- Nghiên cứu, chưa bổ sung vào Chính sách 5 của Đề nghị xây dựng Luật nội dung mới về phương pháp tính thuế hỗn hợp đối với mặt hàng rượu, bia bảo đảm phù hợp với Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ và cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO;

- Tiến độ trình dự án Luật như sau:

(i) Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị bổ sung dự án Luật vào chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2024 tại Kỳ họp thứ 7 (tháng 5 năm 2024);

(ii) Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến đối với dự án Luật tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10 năm 2024) và thông qua dự án Luật tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5 năm 2025).

Đồng thời, Chính phủ giao Bộ Tài chính hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật và gửi Bộ Tư pháp tiến hành các thủ tục trình Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2025, điều chỉnh chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2024 theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.

Nghị quyết 25/NQ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/02/2024.

Trong đó, Khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 25/NQ-CP thay thế nội dung “xây dựng phương pháp tính thuế hỗn hợp (thuế suất theo tỷ lệ phần trăm và mức thuế tuyệt đối) đối với rượu, bia theo Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với xu hướng cải cách thuế của quốc tế” tại điểm c và điểm đ khoản 3 Mục II của Nghị quyết 115/NQ-CP năm 2023 về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 7 năm 2023.

15. Xây dựng khung pháp lý để cấm hoặc điều chỉnh đối với tài sản ảo

Ngày 23/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 194/QĐ-TTg về Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Xây dựng khung pháp lý để cấm hoặc điều chỉnh đối với tài sản ảo là một trong những nội dung của Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Cụ thể:

- Nội dung hành động: Xây dựng khung pháp lý để cấm hoặc điều chỉnh đối với tài sản ảo và các tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo, đồng thời chứng minh việc thực thi các quy định bao gồm các biện pháp đảm bảo tuân thủ.

- Hành động cụ thể cần thực hiện:

+ Xây dựng khung pháp lý đối với VAs và VASPs (tài sản ảo và các tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo) và chứng minh việc thực thi khung pháp lý đó, bao gồm: (i) nâng cao hiểu biết của cơ quan quản lý, giám sát hiểu rõ rủi ro trong lĩnh vực này; (ii) đào tạo, phổ biến nâng cao hiểu biết, nghĩa vụ của VASP về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL.

+ Có các biện pháp xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính và các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành có liên quan phối hợp triển khai theo lĩnh vực quản lý và chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thời hạn: Tháng 5/2025

Trách nhiệm thực hiện Kế hoạch hành động tại Quyết định 194/QĐ-TTg năm 2024

Trách nhiệm thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt như sau:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền về các nhiệm vụ được giao.

Đầu mối theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành có liên quan trong việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện cam kết của Chính phủ về phòng, chống rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL).

Trước các ngày 01 tháng 3, 01 tháng 6, 01 tháng 9 và 01 tháng 12 hàng năm, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổng hợp thông tin, số liệu, tài liệu từ các bộ, ngành liên quan để xây dựng báo cáo đúng quy định, đảm bảo lợi ích quốc gia, gửi cho FATF (và gửi Thủ tướng Chính phủ để báo cáo).

- Các bộ, ngành liên quan

Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền về các nhiệm vụ được giao.

Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành có liên quan trong việc thực hiện hành động được giao tại Kế hoạch này và gửi thông tin, số liệu, tài liệu báo cáo định kỳ nêu trên cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về kết quả triển khai thực hiện để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi báo cáo cho FATF.

Xem chi tiết tại Quyết định 194/QĐ-TTg ngày 23/02/2024.

16. Điều kiện, thời gian xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ

Ngày 21/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 18/2024/NĐ-CP về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ. Điều kiện xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ

(1) Đối với tác giả: Trực tiếp sáng tạo, đóng góp vào giá trị khoa học và công nghệ của công trình; không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật Khoa học và công nghệ 2013 và đáp ứng điều kiện sau đây:

- Đối với người Việt Nam: Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Đối với người nước ngoài: Tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, pháp luật và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam.

(2) Đối với công trình:

- Hồ sơ hợp lệ, được công bố theo quy định (trừ các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước), hoặc được ứng dụng tại Việt Nam;

- Thời gian công trình được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất là 03 năm hoặc công trình được ứng dụng đổi mới sáng tạo có hiệu quả ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ.

Thời gian xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ

- Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ được xét tặng và công bố 05 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (ngày 02 tháng 9).

- Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo kế hoạch và thời hạn xét tặng Giải thưởng trong quý II của năm trước liền kề năm tổ chức xét tặng Giải thưởng.

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định về kinh phí tổ chức xét tặng Giải thưởng tại Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng 2022 để tổng hợp vào kế hoạch khoa học và công nghệ của bộ, ngành, địa phương và thông báo đến các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý triển khai thực hiện.

Xem nội dung chi tiết tại Nghị định 18/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/04/2024.

17. Khẩn trương trình ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh có hiệu lực từ 1/7/2024

Đây là nội dung tại Công điện 15/CD-TTg ngày 19/02/2024 về tăng cường công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện các dự án Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV.

Về việc soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu yêu cầu Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao chủ trì soạn thảo trình Chính phủ, Thủ tướng

Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024, các luật, pháp lệnh sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 và các văn bản hướng dẫn tập trung chỉ đạo:

- Đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ để thi hành các luật, pháp lệnh có hiệu lực từ ngày 01/01/2024, phấn đấu hoàn thành trong tháng 02 năm 2024.

- Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành trước ngày 15/5/2024 đối với các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 để không tạo ra khoảng trống pháp lý do chậm ban hành văn bản quy định chi tiết.

- Khẩn trương ban hành các thông tư quy định chi tiết và văn bản hướng dẫn thi hành, quy chuẩn thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ để kịp thời hướng dẫn tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ, thống nhất, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, nhất là các văn bản liên quan đến đấu thầu, mua sắm thuốc, vật tư y tế; định mức đơn giá xây dựng, quy chuẩn đường cao tốc...

Ngoài ra, Thủ tướng còn yêu cầu Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ chủ động theo dõi, đôn đốc quá trình hoàn thiện các dự án Luật, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh.

Xem chi tiết tại Công điện 15/CĐ-TTg ngày 19/02/2024.

18. Chính thức có Nghị định quy định về lựa chọn nhà đầu tư với dự án phải tổ chức đấu thầu

Ngày 27/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 23/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu 2023 về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. Nghị định 23/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu 2023 về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, gồm:

- Khoản 6 Điều 6 về bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn nhà đầu tư;
- Khoản 6 Điều 10 về ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư;
- Khoản 3 Điều 15 về chi phí lựa chọn nhà đầu tư;
- Khoản 4 Điều 35 về phương thức lựa chọn nhà đầu tư;
- Khoản 3 Điều 46 về quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư;
- Khoản 5 Điều 50 và điểm c khoản 2 Điều 84 về quy trình, thủ tục, chi phí, lộ trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư qua mạng; cơ sở dữ liệu quốc gia về lựa chọn nhà đầu tư; trường hợp không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Khoản 5 Điều 62 về phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu;
- Khoản 2 Điều 73 về nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh;
- Khoản 4 Điều 86 về kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;
- Khoản 4 Điều 88 về xử lý tình huống trong lựa chọn nhà đầu tư;

- Khoản 2 Điều 96 về quy định chuyển tiếp.

Trong đó, đối tượng áp dụng Nghị định 23/2024/NĐ-CP bao gồm:

- Tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định 23/2024/NĐ-CP.

- Tổ chức, cá nhân có hoạt động đấu thầu không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định 23/2024/NĐ-CP được chọn áp dụng Luật Đấu thầu 2023 theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật Đấu thầu 2023.

Xem chi tiết tại Nghị định 23/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 27/02/2024.

19. Chính thức có Nghị định hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Ngày 27/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu 2023 về lựa chọn nhà thầu. Phạm vi điều chỉnh của Nghị định 24/2024/NĐ-CP như sau:

- Nghị định 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu 2023 về lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

- + Khoản 6 Điều 6 về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu;
 - + Khoản 6 Điều 10 về ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu;
 - + Khoản 3 Điều 15 về chi phí trong lựa chọn nhà thầu;
 - + Khoản 4 Điều 19 về năng lực, kinh nghiệm của thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định;
 - + Khoản 2 Điều 20 về các hình thức lựa chọn nhà thầu khác;
 - + Khoản 7 Điều 23 về chỉ định thầu;
 - + Khoản 4 Điều 29 về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt;
 - + Khoản 4 Điều 36 về kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu cho dự án;
 - + Khoản 2 Điều 39 về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
 - + Khoản 8 Điều 43 về quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu;
 - + Khoản 1 và khoản 5 Điều 50 về lựa chọn nhà thầu qua mạng;
 - + Khoản 7 Điều 53 về mua sắm tập trung;
 - + Khoản 3 và khoản 4 Điều 55 về lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế;
 - + Khoản 4 Điều 67 về ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn;
 - + Khoản 6 Điều 70 về sửa đổi hợp đồng;
 - + Khoản 2 Điều 84 về trách nhiệm quản lý nhà nước về đấu thầu;
 - + Khoản 4 Điều 86 về thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu;
 - + Khoản 5 Điều 87 về xử lý vi phạm;
 - + Khoản 4 Điều 88 về xử lý tình huống trong đấu thầu.
- Các biện pháp thi hành Luật Đấu thầu 2023 về lựa chọn nhà thầu, bao gồm:
- + Đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
 - + Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu;

- + Thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với dự toán mua sắm;
- + Công khai thông tin trong hoạt động đấu thầu;
- + Quản lý nhà thầu.

- Việc lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ.

Xem thêm Nghị định 24/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 27/02/2024.

20. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân

Ngày 16/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 16/2024/NĐ-CP quy định về người hành nghề khám chữa bệnh và cơ sở khám chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân. Trong đó, cơ sở khám chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân được cấp giấy phép hoạt động khi đáp ứng các điều kiện sau:

(1) Có quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền.

(2) Có địa điểm cố định (trừ trường hợp tổ chức khám bệnh, chữa bệnh lưu động).

(3) Cơ sở vật chất phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn bức xạ, phòng cháy chữa cháy, xử lý chất thải y tế theo quy định của pháp luật.

Lưu ý: Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng trong khuôn viên của cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân được phép sử dụng chứng nhận đủ điều kiện về an toàn bức xạ, phòng cháy chữa cháy, xử lý chất thải y tế của cơ quan, đơn vị đó;

- Phải bố trí khu vực đáp ứng điều kiện thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn và vệ sinh môi trường;

- Hạ tầng công nghệ thông tin phải bảo đảm kết nối với Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại khoản 1 Điều 112 Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 và bảo đảm phù hợp với hoạt động quốc phòng - an ninh.

(4) Trang thiết bị y tế phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có thiết bị y tế phù hợp với danh mục chuyên môn kỹ thuật và phạm vi hoạt động đăng ký;

- Phòng khám tư vấn sức khỏe hoặc phòng tư vấn sức khỏe từ xa phải có đủ các phương tiện công nghệ thông tin, viễn thông, thiết bị phù hợp với phạm vi hoạt động đăng ký.

(5) Nhân lực:

- Mỗi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải có một người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

- Người phụ trách khoa, bộ phận chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là cán bộ, nhân viên y tế có giấy phép hành nghề phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của khoa, bộ phận đó;

- Người hành nghề làm việc trong cơ sở nếu thực hiện khám bệnh, chữa bệnh phải có giấy phép hành nghề và chỉ được khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hành nghề quy định tại giấy phép hành nghề. Căn cứ vào phạm vi hoạt động

chuyên môn, văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đào tạo và năng lực của người hành nghề, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phân công người hành nghề thực hiện các kỹ thuật chuyên môn bằng văn bản;

- Các đối tượng tham gia khám chữa bệnh không cần giấy phép hành nghề (kỹ sư vật lý y học, kỹ sư xạ trị, âm ngữ trị liệu, tâm lý trị liệu và các đối tượng khác, sau đây gọi là người làm việc) được phép thực hiện hoạt động chuyên môn theo phân công của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; việc phân công phải phù hợp với văn bằng chuyên môn của người đó.

Xem chi tiết tại Nghị định 16/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 16/02/2024.

21. Quy định mới về thang bảng lương, phụ cấp trong doanh nghiệp Nhà nước

Ngày 23/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 21/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 51/2016/NĐ-CP quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định 52/2016/NĐ-CP tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Theo đó, Nghị định 21/2024/NĐ-CP sửa đổi Điều 4 Nghị định 51/2016/NĐ-CP quy định về thang lương, bảng lương, phụ cấp lương đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ như sau:

- Căn cứ vào tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, công ty xây dựng và ban hành thang lương, bảng lương, phụ cấp lương làm cơ sở để xếp lương, trả lương và thực hiện các chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

- Các mức lương trong thang lương, bảng lương, phụ cấp lương do công ty quyết định, nhưng phải bảo đảm quỹ tiền lương tính theo các mức lương trong thang lương, bảng lương, phụ cấp lương không được vượt quá quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động theo quy định.

- Khi xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, công ty phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu cho ý kiến và công khai tại công ty trước khi thực hiện.

Sửa quy định về xếp lương đối với người quản lý, Kiểm soát viên chuyên trách

Đồng thời, Nghị định 21/2024/NĐ-CP cũng sửa đổi Điều 3 Nghị định 52/2016/NĐ-CP quy định về xếp lương đối với người quản lý, Kiểm soát viên chuyên trách, cụ thể:

- Căn cứ vào cơ cấu tổ chức quản lý, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty xây dựng, ban hành bảng lương và xếp lương đối với người quản lý, Kiểm soát viên chuyên trách làm cơ sở để thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật lao động.

- Các mức lương trong bảng lương do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định, nhưng phải bảo đảm quỹ tiền lương tính theo các mức lương trong bảng lương không được vượt quá quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý, Kiểm soát viên chuyên trách theo quy định.

- Khi xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung bảng lương của người quản lý, Kiểm soát viên, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận và công khai tại công ty trước khi thực hiện.

Nghị định 21/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/4/2024.

Các chế độ về quỹ tiền lương, trả lương, thù lao, tiền thưởng quy định tại khoản 2 Điều 1, các khoản 3, khoản 4, khoản 6, khoản 7 và khoản 10 Điều 2 Nghị định 21/2024/NĐ-CP được thực hiện từ ngày 01/01/2024.

22. 28 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên cung cấp trên Cổng DVCQG năm 2024

Ngày 28/02/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 206/QĐ-TTg phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024. Theo đó, danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024 bao gồm:

- (1) Nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế.
- (2) Nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp.
- (3) Nhóm thủ tục Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư và cấp phiếu lý lịch tư pháp.
- (4) Nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn.
- (5) Thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với hợp tác xã, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai.
- (6) Thanh toán trực tuyến viện phí cho người khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.
- (7) Nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.
- (8) Nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế.
- (9) Nhóm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu/bổ sung/tạm vắng/chuyển đi, chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập.
- (10) Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông/Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học.
- (11) Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú.
- (12) Nhóm thủ tục Kiểm tra, xét duyệt nhân sự, cấp phép nhập cảnh cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an/Kiểm tra, xét duyệt nhân sự, cấp phép nhập cảnh cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam qua giao dịch điện tử tại Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh.
- (13) Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng.

(14) Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường.

(15) Nhóm thủ tục Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi - chuyển đến).

(16) Nhóm thủ tục Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo/Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

(17) Nhóm thủ tục Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người/Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh/Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

(18) Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng.

(19) Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật.

(20) Nhóm thủ tục Kê khai, thẩm định tờ khai và nộp trực tuyến phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

(21) Nhóm thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch- Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú - Cấp lại thẻ Căn cước công dân/Đổi thẻ Căn cước công dân.

(22) Giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe.

(23) Nhóm thủ tục Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận - Xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai - Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có).

(24) Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý.

(25) Nhóm thủ tục Cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy/Cấp Giấy Xác nhận công bố phù hợp/Đăng ký bản công bố sản phẩm - Xác nhận nội dung quảng cáo/Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

(26) Nhóm thủ tục đăng ký, kê khai kế hoạch tái chế sản phẩm, bao bì/Kê khai đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và nộp trực tuyến tiền đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải.

(27) Nhóm thủ tục liên quan đến cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (gồm: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - Cấp Mã số thuế của hộ kinh doanh - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự - Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke).

(28) Nhóm thủ tục Điều chỉnh thông tin về cư trú – Đăng ký thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp – Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

Xem chi tiết Quyết định 206/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 28/02/2024.

23. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khu công nghiệp Việt Hàn mở rộng

Ngày 26/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 196/QĐ-TTg về Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Việt Hàn mở rộng. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau:

- Nhà đầu tư: Công ty TNHH phát triển Fuji Phúc Long.
- Tên dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Việt Hàn mở rộng.
- Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.
- Quy mô sử dụng đất của dự án: 147,31 ha.
- Vốn đầu tư của dự án: 1.236.700.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn hai trăm ba mươi sáu tỷ, bảy trăm triệu đồng). Trong đó:
 - + Vốn góp của nhà đầu tư: 185.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm tỷ, năm trăm triệu đồng).
 - + Vốn huy động: 1.051.200.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn không trăm năm mươi một tỷ, hai trăm triệu đồng).
- Thời hạn hoạt động của dự án: kể từ ngày ban hành Quyết định 196/QĐ-TTg đến hết ngày 21/02/2071.
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Hồng Thái, xã Tăng Tiến và thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Tiến độ thực hiện dự án: không quá 24 tháng kể ngày được Nhà nước bàn giao đất.
- Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và các điều kiện áp dụng: theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trách nhiệm của các Bộ, ngành có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư khu công nghiệp Việt Hàn mở rộng

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về những nội dung được giao tham định chủ trương đầu tư dự án và thực hiện quản lý nhà nước về khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.

- Các Bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.

- Cơ quan, người có thẩm quyền chịu trách nhiệm về những nội dung được giao chấp thuận, thẩm định, phê duyệt hoặc giải quyết thủ tục khác có liên quan đến

hoạt động đầu tư; không chịu trách nhiệm về những nội dung đã được cơ quan, người có thẩm quyền khác chấp thuận, thẩm định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định 31/2021/NĐ-CP.

Quyết định 196/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 26/02/2024.

24. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân từ 15/4/2024

Ngày 27/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 25/2024/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú. Danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân" được xét tặng cho cá nhân đã được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc ưu tú" đạt các tiêu chuẩn sau:

(1) Các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 65 Luật Thi đua, khen thưởng 2022. Cụ thể như sau:

- Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, hết lòng thương yêu người bệnh, có tài năng;

Có nhiều thành tích xuất sắc trong phòng bệnh, chữa bệnh, phát triển khoa học, kỹ thuật về y tế.

Có nhiều cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, có ảnh hưởng rộng rãi trong Nhân dân, được người bệnh và đồng nghiệp tin cậy, kính trọng;

- Có thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật trong ngành y tế từ 20 năm trở lên;

Đối với cán bộ quản lý y tế thì phải có thời gian công tác trong ngành y tế từ 25 năm trở lên, trong đó có từ 15 năm trở lên trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật trong ngành y tế.

(2) Có tài năng xuất sắc trong nghiên cứu, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ về y tế, đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

- Là chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh đã được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên;

- Là thành viên nghiên cứu chính thực hiện 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên;

- Là tác giả ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng rộng rãi được bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

- Là tác giả hoặc đồng tác giả ít nhất 01 sáng chế ứng dụng trong lĩnh vực y tế được Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học Công nghệ cấp chứng nhận độc quyền sáng chế.

(3) Có thành tích xuất sắc trong công tác y tế góp phần cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được phong tặng danh hiệu "Anh hùng lao động" hoặc "Anh hùng lực lượng vũ trang";

- Đã được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

- Đã được tặng Huân chương Lao động hoặc Huân chương Bảo vệ Tổ quốc từ hạng Ba trở lên;

- Đã được tặng 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và ít nhất 02 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh.

Xem chi tiết tại Nghị định 25/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/4/2024.

25. Mục tiêu phát triển mạng lưới cơ sở y tế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 27/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 201/QĐ-TTg Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thời kỳ quy hoạch: Quy hoạch được lập cho thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Phạm vi quy hoạch bao gồm:

- Phạm vi ranh giới: Trên phạm vi cả nước.
- Phạm vi về đối tượng quy hoạch:
 - + Các cơ sở y tế cấp vùng, liên tỉnh và liên ngành thuộc lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng;
 - + Giám định y khoa, giám định pháp y và giám định pháp y tâm thần;
 - + Y tế dự phòng, y tế công cộng;
 - + Kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm chuẩn về thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, vắc xin và sinh phẩm y tế, thiết bị y tế, sản xuất dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế và thiết bị y tế;
 - + Lĩnh vực dân số - sức khỏe sinh sản.

Mục tiêu phát triển mạng lưới cơ sở y tế đến năm 2030

03 mục tiêu tổng quát khi phát triển mạng lưới cơ sở y tế đến năm 2030 gồm:

- Xây dựng và phát triển mạng lưới cơ sở y tế quốc gia phù hợp với yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, hướng tới mục tiêu công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế;
- Bảo đảm tính kế thừa, tính khả thi và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước từng thời kỳ;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Tầm nhìn phát triển mạng lưới cơ sở y tế đến năm 2050

- Mạng lưới cơ sở y tế từ trung ương đến địa phương đủ năng lực đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân tương đương với nước phát triển, thu nhập cao. Tiếp tục phát triển, mở rộng quy mô của các cơ sở y tế, mở rộng mạng lưới bệnh viện chuyên khoa ung bướu, tim mạch, sản/sản nhi, lão khoa, phục hồi chức năng, y học cổ truyền, truyền nhiễm, sức khỏe tâm thần. Hình thành một số cơ sở y tế hiện đại ngang tầm quốc tế.

- Xây dựng ngành công nghiệp dược trong hước trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm giá trị cao.

- Phần đầu đạt 45 giường bệnh trên 10.000 dân, 35 bác sĩ trên 10.000 dân, 4,5 dược sĩ trên 10.000 dân, 90 điều dưỡng trên 10.000 dân; tỉ lệ giường bệnh tư nhân đạt 25% tổng số giường bệnh.

Xem chi tiết tại Quyết định 201/QĐ-TTg có hiệu lực kể từ ngày 27/02/2024.

26. Sửa quy định về trang phục của Quân đội nhân dân Việt Nam

Ngày 27/2/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 22/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 82/2016/NĐ-CP trang phục của Quân đội nhân dân Việt Nam và Nghị định 61/2019/NĐ-CP thi hành Luật Cảnh sát biển Việt Nam. Theo quy định mới từ ngày 27/2/2024 Quân hiệu có 03 loại:

- Đường kính 41 mm
- Đường kính 36 mm
- Đường kính 33 mm.

Quân hiệu có đường kính 41 mm và 36 mm dập liền với vành tỳm kép màu vàng.

Quy định trước đây, Quân hiệu có 03 loại: Đường kính 36 mm, đường kính 33 mm, đường kính 28 mm.

Kiểu áo dự lễ của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp từ ngày 27/2/2024

Đối với nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

- Quần, áo khoác
- + Kiểu mẫu

++ Áo khoác: Kiểu dài tay, ve chữ V; thân trước có 04 túi chìm, nắp túi cài cúc; thân sau có sống sau xẻ dưới; vai áo có dây vai đeo cấp hiệu; phía trên tay áo bên trái gắn lô gỗ; phía dưới hai bên tay áo có viền bác tay (cấp tướng hình vành tỳm; cấp tá, cấp úy hình bông lúa).

++ Quần: Kiểu quần âu dài, có 02 túi chéo, cửa quần mở suốt kéo khóa phéc-mơ-tuya.

+ Màu sắc: Lục quân và Bộ đội Biên phòng màu olive sẫm; Phòng không - Không quân màu xanh đậm; Hải quân màu trắng.

- Áo sơ mi mặc trong: Kiểu áo bông, dài tay, cổ đứng, màu trắng.

Đối với nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

- Quần, áo khoác
- + Kiểu mẫu

++ Áo khoác: Kiểu dài tay, ve chữ V; phía dưới thân trước có 02 túi chìm, nắp túi cài cúc; thân sau có sống sau xẻ dưới; vai áo có dây vai đeo cấp hiệu, phía trên tay áo bên trái gắn lô gỗ; phía dưới hai bên tay áo có viền bác tay (cấp tướng hình vành tỳm; cấp tá, cấp úy hình bông lúa).

++ Quần: Kiểu quần âu dài, có 02 túi dọc, cửa quần mở suốt kéo khóa phéc-mơ-tuya.

+ Màu sắc: Lục quân và Bộ đội Biên phòng màu olive sẫm; Phòng không - Không quân màu xanh đậm; Hải quân màu trắng.

- Áo sơ mi mặc trong: Kiểu áo bông, dài tay, chiết eo, cổ đứng, màu trắng.

Xem chi tiết tại Nghị định 22/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 27/02/2024.

27. Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, ban hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Ngày 28/02/2024, Thủ tướng ban hành Quyết định 203/QĐ-TTg về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Một trong các nội dung của Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là thực hiện các nhóm nhiệm vụ trọng tâm theo lộ trình cụ thể, như sau:

- Nhiệm vụ thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

+ Tổ chức công bố quy hoạch, tuyên truyền phổ biến nội dung quy hoạch, cung cấp thông tin về quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để các tổ chức, nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện quy hoạch, tham gia phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy theo quy hoạch được phê duyệt;

+ Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quy hoạch, hệ thống sơ đồ, bản đồ quy hoạch bảo đảm thống nhất với nội dung Quyết định phê duyệt quy hoạch tại Quyết định 819/QĐ-TTg và các quy định của pháp luật có liên quan; triển khai thực hiện lưu trữ Hồ sơ quy hoạch theo quy định; cung cấp các dữ liệu quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phục vụ xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch;

+ Báo cáo, đánh giá việc thực hiện quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy định kỳ hằng năm, 05 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

(Các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện các nội dung cụ thể tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này).

- Nhiệm vụ hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy

+ Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, ban hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động đầu tư, quản lý, khai thác, bảo trì hệ thống hạ tầng phòng cháy và chữa cháy;

+ Rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ chế chính sách để thực hiện khả thi, hiệu quả các mục tiêu của quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy, bảo đảm tinh thống nhất, đồng bộ với thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, từng địa phương;

+ Hoàn thiện chế độ, chính sách nhằm thu hút nhân lực phục vụ chuyên nghiệp trong lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã được xác định tại Quyết định 819/QĐ-TTg năm 2023.

+ Hoàn thiện và xây dựng bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về thu hút nguồn vốn, quản lý và sử dụng các nguồn vốn hợp pháp ngoài ngân sách cho phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy theo quy hoạch được phê duyệt.

(Các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện các nội dung cụ thể tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này).

- Nhiệm vụ phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy

Các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện các nội dung cụ thể tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

Xem chi tiết tại Kế hoạch kèm theo Quyết định 203/QĐ-TTg ngày 28/02/2024.

Trên đây là một số quy định mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Phòng Tư pháp thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường quan tâm phối hợp tuyên truyền, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Thành viên HĐPHPBGPL tp;
- Cổng Thông tin điện tử tp;
- Trung tâm VH-TT-TT tp;
- Phòng Văn hóa và Thông tin tp;
- UBND các xã, phường;
- Các trường THPT trên địa bàn tp;
- Trường THPT Chuyên Lào Cai;
- Trường THPT Dân tộc nội trú Lào Cai;
- Lưu: VT.(Humg)

TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Văn Phiên